

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST.

Ngày 12-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1964 tại tỉnh Hà Nam Ninh; thường trú: Tổ 5, khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Phạm Tuyết H và có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Mỹ B, sinh năm 1989; thường trú: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Bạc Liêu (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Mỹ B gồm có: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959 và ông Dương Văn H3, sinh năm 1954; thường trú: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Bạc Liêu – Là cha mẹ ruột của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn H3 và bà Nguyễn Thị H2: Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1987; thường trú: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018); bà Dương Mỹ L có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông A, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Ấp Đồng Chắc, xã T1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông B1, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKT: Khu phố 5, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định. Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 27/5/2018, Phạm Ngọc T điều khiển xe máy kéo (không biển số) lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị trấn P đến xã An Bình. Khi đi đến trước cây xăng Tân Thịnh thuộc khu phố 6, thị trấn P, T điều khiển xe máy kéo chuyển sang làn đường giành cho xe mô tô để chuẩn bị rẽ phải đi vào đường hẻm 1/5. Cùng lúc này, chị Dương Mỹ B điều khiển xe mô tô biển số 94K1-621.17 đi cùng chiều phía sau vượt lên phía trước cách xe máy kéo của T khoảng 05 mét thì chị B cho xe dừng lại trên làn đường giành cho xe mô tô, cách lề đường bên phải 03 mét. Do T điều khiển xe không đúng làn đường quy định nên bánh trước bên trái xe máy kéo đã va chạm vào phía sau bên phải của xe mô tô biển số 94K1-621.17 làm chị B ngã xuống đường, bánh sau bên trái của xe máy kéo cán qua người chị B làm chị B tử vong.

Kết luận số 395/PC54-GDPY ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Mỹ B là do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập hai phổi, vỡ tim, chảy mất máu không hồi phục.

Kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định thiệt hại của xe mô tô biển số 94K1-621.17 là 1.135.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 94K1-621.17 và 01 điện thoại di động OPPO FS1. Đây là tài sản của bị hại Dương Mỹ B. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và điện thoại trên cho ông Dương Văn H3 là đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 xe máy kéo, nhãn hiệu FORD-4100, số máy: *K440610*. Đây là xe của Phạm Ngọc T nhưng chưa làm thủ tục đăng ký. Ngày 13/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Phạm Ngọc T.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSPG, ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh B Dương truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 03 (ba)

năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm xe mô tô biển số 94K-62117 và 01 điện thoại di động OPPO FS1 cho đại diện hợp pháp của bị hại và 01 xe máy kéo, nhãn hiệu FORD-4100 của bị cáo Phạm Ngọc T.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi điều khiển xe máy kéo (máy cày) không biển số, nhãn hiệu FORD-4100 khi lưu thông trên đoạn đường ĐT 741 (theo hướng từ thị trấn Phước Vĩnh đến xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) khi đến cây xăng Tân Thịnh thuộc tổ 6, khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe mô tô biển số 94K1-62117 do bà Dương Mỹ B điều khiển trên làn đường dành cho xe mô tô, hậu quả làm bà B chết. Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Mỹ B là bà Dương Mỹ L không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường do các bên đã thống nhất bồi thường xong với số tiền 150.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/5/2018, tại đoạn đường ĐT 741 thuộc tổ 6, ấp 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Ngọc T không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định điều khiển xe máy kéo không có biển số, nhãn hiệu FORD-4100 theo hướng từ thị trấn P đến xã An Bình, huyện Phú Giáo va chạm với xe mô tô biển số 94K1-62117 do bà Dương Mỹ B điều khiển, hậu quả làm bà Dương Mỹ B chết và hư hỏng tài sản.

Căn cứ Kết luận số 395/PC54-GDPY ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Mỹ B là do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập hai phổi, vỡ tim, chảy máu không hồi phục. Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định thiệt hại của xe mô tô biển số 94K1-621.17 là 1.135.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe máy kéo không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (điều khiển xe không đúng làn đường quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 13; khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Mỹ B, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Phạm Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giải quyết về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại xe mô tô 94K1-62117, xe máy kéo cho chủ sở hữu hợp pháp, xét việc trả lại tài sản trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/10/2018).

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND TT P, huyện
Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên